

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 27/2025/DS - GĐT

Ngày 13/6/2025

Về "*Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Văn Thường – Thẩm phán.

Các Thẩm phán: ông Đặng Kim Nhân và ông Nguyễn Tân Long.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hồng Nhạn – Thẩm tra viên của Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Trần Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự "*Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền*" giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, bà Lê Thị Lê V; địa chỉ: tổ E, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

2. Bị đơn: Ông Đoàn Quang T, bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: số B đường C, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Anh Đoàn Quang H1; địa chỉ: số B đường C, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng.

3.2 Ông Phan Lê Ngọc H2; địa chỉ nơi làm việc: Công ty H3 đường T, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự trình bày:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn D, bà Lê Thị Lê V cho rằng giữa ông D, bà V với ông Đoàn Quang T, bà Nguyễn Thị H có quan hệ làm ăn là cung cấp sản phẩm thịt heo, thịt bò cho nhau. Phương thức mua bán là cung cấp hàng hóa trước, mỗi cuối tháng sẽ đối chiếu công nợ và thanh toán sau. Tính đến ngày 31/7/2020, anh Đoàn Quang H1 (tên gọi khác là K, con trai của ông T, bà H) đã ký xác nhận số tiền mà ông T, bà H còn nợ ông D, bà V là 4.482.801.000 đồng. Sau đó, ông D,

bà V góp vốn và trở thành thành viên của Công ty TNHH T1 nên đã căn trừ 2.000.000.000 đồng trong số tiền nợ nêu trên vào tiền góp vốn, như vậy số nợ còn lại là 2.482.801.000 đồng. Ông D, bà V đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà H thanh toán nhưng ông T, bà H không trả nên khởi kiện yêu cầu ông T, bà H thanh toán nợ gốc 2.482.801.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 12/9/2022 là 109.243.244 đồng.

Trong khi đó bị đơn là ông Đoàn Quang T, bà Nguyễn Thị H đồng ý khoản nợ nhưng cho rằng đã trả xong cho ông D, bà V do ông Phan Lê Ngọc H2 nhận vào năm 2021 kèm theo các chứng từ viết tay của ông H2 nhận tiền.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đoàn Quang H1 cho rằng dòng chữ xác nhận “Ki đã kiểm tra” do anh viết là kiểm tra nội dung bản tính toán tiền, còn các nội dung ghi thêm về số tiền nợ anh không xác nhận và cũng không biết ai ghi thêm.

Tại Bản án sơ thẩm số 101/2024/DS-ST ngày 13/9/2024, TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn D, bà Lê Thị Lê V về tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền đối với bị đơn ông Đoàn Quang T, bà Nguyễn Thị H:

Buộc ông Đoàn Quang T và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn D, bà Lê Thị Lê V tổng số tiền 3.041.261.170 đồng, trong đó tiền gốc là 2.482.801.00 đồng và tiền lãi là 558.460.170 đồng.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn về việc tranh chấp phần vốn góp giữa các thành viên công ty.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, bị đơn là ông T, bà H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Bản án phúc thẩm số 48/2025/DS-PT ngày 21/02/2025, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Quang T, bà Nguyễn Thị H. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 101/2024/DS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Lê V về việc buộc ông Đoàn Quang T, bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền 3.041.261.170 đồng.

Ngoài ra bản án phúc thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng và án phí

* Ngày 15/4/2025, ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Lê V có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án phúc thẩm nêu trên.

* Tại Báo cáo số 441/BC-VKS-DS ngày 01/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị Viện trưởng VKSND cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án phúc thẩm nêu trên.

* Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 41/2025/QĐ-VKS-DS ngày

15/5/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị Bản án phúc thẩm nêu trên; đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm

* Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Bản cập nhật “*Công nợ bò từ ngày 01-31 tháng 7/2020*” và “*Heo từ ngày 01-31 tháng 6/2020*” thể hiện nội dung chốt số công nợ là 4.482.801.000 đồng (*chữ viết tay*), có chữ ký của anh K (*là anh Đoàn Quang H1, con trai của ông Đoàn Quang T và bà Nguyễn Thị H*) xác nhận đã kiểm tra. Anh H1 thừa nhận chữ “*Ki đã kiểm tra*” là do anh H1 viết nhưng anh chỉ kiểm tra về số lượng công nợ bò, heo theo Bảng tính đã lập sẵn chứ không có chữ viết tay dưới 02 tờ giấy nêu trên và cho rằng chữ viết tay được viết thêm sau khi anh ký xác nhận. Tuy chữ viết tay về tính toán công nợ tiền không phải do anh H1 viết, cũng như không có căn cứ xác định anh H1 có ký xác nhận số tiền theo chữ viết tay nhưng số tiền còn nợ trong 2 bản cập nhật tháng 6, tháng 7 trùng khớp với số tiền mà ông T, bà H tự thừa nhận trong quá trình giải quyết vụ án, cụ thể:

- Trước đây, giữa ông D, bà V với ông T, bà H đã có tranh chấp về đòi tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở. Tại Bản trình bày gửi cho Tòa án nhân dân quận Thanh Khê trong vụ án này, ông T, bà H xác định: *vợ chồng Dũng V1 trao đổi với vợ chồng tôi, tại thời điểm đó, tôi còn thiếu nợ V1 đến trước ngày 01/8/2020 là 19.348.417.000. Trong quá trình làm ăn trước đó giữa vợ tôi (bà Nguyễn Thị H) có phát sinh một số nợ là 4.482.801.000 đồng. Như vậy, tổng số nợ cả hai vợ chồng phải trả cho V1 D là 23.747.218 đồng (BL 37).*

- Tại Đơn yêu cầu phản tố ngày 16/02/2023, bị đơn ông Đoàn Quang T và bà Nguyễn Thị H (BL 70-72) cho rằng toàn bộ số tiền 4.482.801.000 đồng ông D, bà V1 đã góp vốn vào Công ty T1 chứ không phải chỉ góp số tiền 2.000.000.000 đồng, còn lại 2.482.801.000 đồng ông T, bà H còn nợ như ông D, bà V1 khởi kiện nên không đồng ý trả nợ.

- Tại Biên bản hòa giải ngày 20/7/2023, có mặt của ông T và Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn (BL 167-168), ông T thừa nhận còn nợ số tiền 2.482.801.000 đồng nhưng đã thanh toán xong cho ông D, bà V1 thông qua ông Phan Lê Ngọc H2 (là người làm công đi thu tiền nợ cho ông D, bà V1) nên không đồng ý trả nợ.

Như vậy, căn cứ vào các chứng cứ nêu trên thì mặc dù chứng cứ khởi kiện của ông D, bà V1 về số tiền còn nợ là chữ viết tay không được anh K xác nhận nhưng quá trình giải quyết vụ án, chính ông T, bà H thừa nhận còn nợ ông D, bà V1 số tiền 2.482.801.000 đồng.

[2.] Ông T, bà H thừa nhận còn nợ vợ chồng ông D, bà V1 số tiền 2.482.801.000 đồng nhưng cho rằng đã trả nợ xong thông qua ông Phan Lê Ngọc H2 nhưng không được ông H2 thừa nhận; đồng thời các chứng cứ trả nợ của ông T, bà H là không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ các tờ giấy viết tay do ông T, bà H cung cấp không thể hiện rõ nội dung ai là người giao tiền, thời gian giao tiền, mục đích giao tiền cho anh H2 là gì và số tiền này có liên quan gì đến khoản nợ giữa ông T, bà H và ông D, bà V1 hay không.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, bà V1 buộc ông T, bà H thanh toán số tiền nợ gốc và lãi 3.041.261.170 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật; còn Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng ông D, bà V1 khởi kiện yêu cầu ông T, bà H trả 2.482.801.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông T, bà H có nợ nên không chấp nhận yêu cầu của ông D, bà V1, trong khi ông T, bà H thừa nhận khoản nợ là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử cấp giám đốc thẩm xét thấy Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 41/2025/QĐ-VKS-DS ngày 15/5/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 2 Điều 343 và Điều 344; Điều 348 và Điều 349 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 48/2025/DS-PT ngày 21/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm 101/2024/DS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

2. Về án phí phúc thẩm:

Ông Đoàn Quang T, bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0001440 ngày 09/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế và quản lý khoa học TANDTC ;
- Viện trưởng VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- TAND quận T, thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận T, thành phố Đà Nẵng (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP; Vụ Giám đốc thẩm, tái thẩm, HS vụ án, THS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Thường

